TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Vũ
2. Ông Đinh Xuân Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968; tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Thị B, Phạm Thị H: Ông Nguyễn Xuân P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Số 63, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông Phạm Văn T, Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ (phiên dịch tiếng Hre) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/7/2023, bị cáo Phan Văn L, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam điều khiển xe ô tô BKS: 92A-282.51 chở ông Nguyễn T, sinh năm 1967 và gia đình, ở cùng địa chỉ trên đi từ nhà ở xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam đến dự đám cưới của Nguyễn Nhật T, sinh năm 1994 (con ông T), tại tổ 10, khối phố 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đi theo tuyến Quốc lộ 24 qua địa phận xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn Km 52+750 Quốc lộ 24 thuộc thôn Gò Năng, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đã chạy lấn sang phần đường bên trái (theo chiều đi của Phan Văn L), đồng thời, Phan Văn L phát hiện phía trước khoảng 07m có 01 xe mô tô BKS 76K1-118.89 do Phạm Thị B (sinh năm 1989), ở thôn M, xã B, huyện B điều khiển chở theo Phạm Thị H (sinh năm 1999), ở cùng thôn, chạy hướng ngược lại (đi bên phải phần đường theo chiều đi của bà B). Do khoảng cách giữa hai xe gần nhau dẫn đến phần bên trái đầu xe ô tô của Phan Văn L đã va chạm vào đầu xe mô tô 76K1-118.89 do Phạm Thị B điều khiển. Hậu quả, Phạm Thị B bị văng lên nắp ca pô xe ô tô, chị Phạm Thị H bị ngã xuống đường đều bị thương nặng, còn xe mô tô 76K1-118.89 bị hư hỏng. Sau đó, Phan Văn L cùng người dân đưa chị Phạm Thị B, chị Phạm Thị H đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là tại Km 52+750 Quốc lô 24 thuộc thôn Gò Năng, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, trục đường theo phương Tây Nam – Đông Bắc, đoạn đường cong cua gấp khúc về hướng Tây Bắc; mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 5,8m, mặt đường nghiêng cao ở hướng Tây Bắc thấp dần về hướng Đông Nam, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quảng, rộng 0,15m, chia lòng đường thành hai phần đường cho người và phương tiện lưu thông ngược chiều nhau, phần đường phía Tây Bắc rộng 2,85m, phần đường phía Đông Nam

rộng 2,8m, hai bên mép đường là lề đất cỏ, tiếp giáp phía Đông Bắc hiện trường là cầu bê tông Pa Năng, trên lề đất cỏ phía Tây Nam hiện trường có mô đất cao và cây keo xanh che khuất tầm nhìn theo hướng từ xã Ba Vì đi xã Ba Tiêu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: Số 1 là dấu vết cày xước mặt đường nhựa; số 2 là dấu vết dầu nhớt, dấu vết cày xước mặt đường và vùng mảnh vỡ nhựa, kim loại; số 3 là xe mô tô BKS: 76K1-118.89; số 4 là xe ô tô BKS: 92A-282.51. Chọn góc phía Tây Nam thành phía Tây Bắc cầu Pa Năng trên Quốc lộ 24 làm điểm mốc (gọi tắt điểm mốc) và chọn mép phía Đông Nam của Quốc lộ 24 làm chuẩn (gọi tắt là mép chuẩn) để đo vẽ, ghi nhận hiện trường:

Tại vị trí cách điểm mốc 10,18m về hướng Tây Nam, cách mép chuẩn 4,75m về hướng Tây Bắc, cách mép phía Tây Bắc Quốc lộ 24: 1,09m về hướng Đông Nam và cách mép phía Tây Bắc vạch sơn màu vàng giữa đường 1,76m về hướng Tây Bắc là đầu phía Tây Nam dấu vết cày xước mặt đường, trong diện kích thước (37x5)cm, trên bề mặt dấu vết thành phần đá, nhựa đường đùa theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc, đầu phía Đông Bắc dấu vết này cách mép phía Tây Bắc Quốc lộ 24: 1,11m về hướng Đông Nam (kí hiệu số 1).

Cách đầu phía Tây Nam dấu vết số 1: 0,9m về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 4,5m về hướng Tây Bắc, cách mép phía Tây Bắc Quốc lộ 24: 1,3m về hướng Đông Nam là đầu phía Tây Nam hệ thống dấu vết dầu nhớt dạng bắn tia theo hướng Tây Nam sang Đông Bắc, trên bề mặt vết này có dấu vết cày xước mặt đường, dạng đứt quảng và mảnh vỡ nhựa, kim loại nằm rải rác trên phần đường phía Tây Bắc (ký hiệu số 2), dấu vết số 2 có phương Tây Nam – Đông Bắc, thành một đường thẳng dài 14,1m, rộng nhất 1,6m, đầu phía Đông Bắc dấu vết này nằm ngay dưới đầu gác chân trước bên phải của xe mô tô 76K1-118.89 trong trạng thái ngã áp phần bên phải tiếp xúc mặt đường, đầu xe quay hướng Tây Nam, tâm trục bánh trước nằm ngay mép phía Tây Bắc Quốc lộ 24, cách mép chuẩn 5,76m về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 6,16m về hướng Tây Bắc (kí hiệu số 3). Cổ đầu xe bị gãy rời, hệ thống phuộc bánh trước và nắp phía dưới của máy xe bị bể, gãy, dầu nhớt chảy ra ngoài.

Cách đầu phía Tây Nam dấu vết số 1: 5,4m về hướng Tây Nam, cách mép chuẩn 2,2m về hướng Tây Bắc, cách đầu phía Tây Nam dấu vết số 2: 6,1m về hướng Tây Nam và cách tâm trục bánh trước xe mô tô 76K1-118.89: 19,66m về hướng Tây Nam là tâm đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS: 92A-282.51, đang trong trạng thái đỗ trên phần đường bên phải Quốc lộ 24, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, tâm đầu trục bánh trước, bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 0,4m và 0,55m về hướng Tây Bắc (kí hiệu số 4), phần bên trái đầu xe bị bể vỡ, cong lệch hướng từ trước ra sau.

Sát đầu phía Tây Nam dấu vết số 1 có hai dấu vết dầu nhớt, dạng hình tròn in trên mặt đường, có đường kính 6cm, tương ứng với kim loại của nắp máy xe mô tô 76K1-118.89 có hình tròn bị bể vỡ nằm trên mặt đường.

Cách đầu phía Tây Nam dấu vết số 1: 7,3m về hướng Đông Bắc ngay trên quỹ đạo của dấu vết số 2 có các mảnh vỡ màu bạc, bộ phận đèn của xe ô tô 92A-282.51 nằm rải rác trên phần đường phía Tây Bắc.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 92A-282.51:

Góc dưới trước bên trái nắp ca pô bị cong vênh biến dạng , lệch từ trước ra sau, mặt trên ngoài vùng cong vênh biến dạng có vết trầy xước sơn và có dính chất lạ màu đỏ, trong diện kích thước (80x60)cm.

Đầu trước thân xe bên trái (góc chữ "A" đầu trước bên trái) bị cong vênh lệch từ trước ra sau.

Hệ thống đèn phía trước bên trái (trừ đèn cản) bị gãy rời khỏi xe.

Tại vị trí cách mép bên trái thân xe 70cm về phía bên phải, cách mặt đường 80cm, mặt nạ đầu xe bị bể vỡ trong diện kích thước (50x26)cm; mặt ngoài vùng bể vỡ có bám dính dầu, nhớt, các bộ phận phía trong vùng này bị cong vênh từ trước ra sau.

Tại vị trí cách mép bên trái thân xe 50cm về phía bên phải, cách mặt đường 50cm, cản nhựa đầu xe bị bể vỡ trong diện kích thước (70x43)cm; mặt ngoài vùng bể vỡ có bám dính màu nâu đen, dầu, nhớt và trầy xước sơn.

Tại vị trí cách mép bên trái thân xe 43cm về phía bên phải, cách mặt đường 50cm về phía trên, đầu bên trái cản trước (cản kim loại) đầu xe bị móp méo, biến dạng từ trước ra sau, trong diện kích thước (55x14)cm.

Biển số xe bị nứt gãy, lệch từ trước ra sau. Mặt lăn bốn bánh xe ô tô biển kiểm soát 92A-282.51 không phát hiện dấu vết.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 76K1-118.89:

Xe mô tô hai bánh BKS: 76K1-118.89, số loại: Sirius, nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn: Cam đen.

Gương chiếu hậu bên phải không có, bên trái bị bể vỡ không còn.

Hộp dầu thắng trước bên phải, cần tay thắng bị cong vênh, xoay từ trước ra sau từ trên xuống dưới, mặt trên của hộp dầu thắng bị trầy xước mài mòn kim loại.

Mặt dưới đầu tay lái bên trái bị trầy xước, rách cao su nham nhở.

Ốp nhựa đầu xe (phía trước, phía sau) bị bể vỡ.

Hệ thống đèn pha, đèn tín hiệu trước bị bể vỡ, gãy rời khỏi xe.

Mặt nạ đầu xe, cánh bửng hai bên bị bể vỡ, bung hở, gãy rời khỏi xe.

Còi xe bị biến dạng cong lệch từ trước ra sau.

Cổ xe (tại vị trí chấn ba) bị gãy rời khỏi xe.

Chắn bùn bánh trước bị bể vỡ, gãy rời khỏi xe.

Hệ thống phuộc bánh trước bị bể vỡ, cong gãy, lệch từ trái qua phải, từ trước ra sau, áp sát vào vành bánh trước, có dầu nhớt từ hai phuộc chảy ra.

Mặt lăn và hông lốp bên trái bánh trước, ngay tại vị trí có van ruồi, bị rách nham nhở trong diện kích thước (14x6)cm, vành niềng bánh tại vị trí này bị gãy, vỡ trong diện kích thước (20x4,5)cm.

Tính từ van ruồi theo chiều ngược tiến của bánh xe có một tăm bánh xe bị gãy, một tăm bị cong lệch từ trái qua phải.

Đĩa thắng trước bị cong vênh biến dạng lệch từ phải qua trái, bộ phận bố thắng đĩa bị gãy, vỡ hở khỏi đĩa. Mặt bên phải của bố thắng bị bể vỡ, trầy xước kim loại, mặt bên trái bị trầy xước kim loại trong diện kích thước (6,5x2,5)cm.

Đầu trục bánh trước bên phải, mặt bên phải phuộc bánh trước bị trầy xước mài mòn kim loại.

Đầu bên trái trục bánh trước bị cong lệch từ trước ra sau.

Bộ phận két nước, lọc gió, bình xăng con của xe bị gãy, bể vỡ.

Đầu trước lốc máy (đầu bò) bị trầy xước, khuyết kim loại.

Nắp phía dưới trước lốc máy bị gãy bể rời khỏi xe thành một lỗ hình tròn có đường kính 6cm, có dầu nhớt bên trong chảy ra.

Yên xe và thân xe (tại vị trí dưới yên xe) bị gãy, bung rời khỏi vị trí lắp rắp; bình ắc quy dưới yên xe bị bung khỏi vị trí lắp rắp.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn số 00647 vào lúc 11 giờ 09 phút ngày 06/7/2023, kết quả Phan Văn L không có nồng độ cồn.

Tại hồ sơ bệnh án của Phạm Thị B do Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thể hiện: Phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh đối với bệnh nhân Phạm Thị B, kết quả định lượng Ethanol (Cồn) **2.34 mg/100ml** (Định lượng Ethanol (cồn) trong máu có giá trị <10mg/100ml được xem như âm tính (theo HDSD hóa chất MULTIGEN ethanol).

Tại hồ sơ bệnh án của Phạm Thị H do Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thể hiện: Phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh đối với bệnh nhân Phạm Thị H, kết quả định lượng Ethanol (Cồn) **2.23 mg/100ml** (Định lượng Ethanol (cồn) trong máu có giá trị <10mg/100ml được xem như âm tính (theo HDSD hóa chất MULTIGEN ethanol).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 722/KL-KTHS, ngày 03/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 76K1-118.89 với xe ô tô 92A-282.51 là bánh trước mô tô (làm cho mặt lăn và hông lốp bên trái bánh trước ngay tại vị trí có van hơi bị rách nham nhở trong diện (14x6)cm. Vành tại vị trí này bị gãy, vỡ trong diện (20x4,5)cm) với cản trước bên trái xe ô tô (làm cho cản trước bên trái vị trí cách mép bên trái đầu xe 43cm về phía bên phải và cao

cách mặt đường 50cm bị bể vỡ nhựa kích thước (70x43)cm, móp méo biến dạng kim loại trong diện (55x14)cm, hướng từ trước ra sau).

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô BKS: 76K1-118.89 với xe ô tô BKS: 92A-282.51 thuộc khu vực phía Tây Nam đầu Tây Nam dấu vết cày xước mặt đường (kí hiệu số 1) thuộc phần đường phía bên phải theo chiều xã Ba Tiêu đi xã Ba Vì (đoạn đường này cong hình cung lưng cung quay hướng Tây Bắc) Quốc lộ 24, thôn Gò Năng, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 724/KL-KTHS, ngày 08/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Tại thời điểm tiến hành giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô con BKS: 92A-282.51 đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1827/KL-KTHS, ngày 15/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị B như sau:

+ Sẹo vùng trán trái: 03% (Mục I.1 và Nguyên tắc 2, Chương 8);

+ Sẹo vùng cổ trước: 02% (Mục I.1 và Nguyên tắc 2, Chương 8);

+ Sẹo phẫu thuật đường trắng giữa trên và dưới rốn: 02% (Mục I.2 và Nguyên tắc 3, Chương 8);

+ 03 sẹo dẫn lưu, mỗi sẹo: 01% (Mục I.1 và Nguyên tắc 3, Chương 8);

+ Cắt đoạn hồi tràng: 47% (Mục III.2.2, Chương 4);

+ Tổn thương bàng quang: 8% (Mục III.1, Chương 5);

+ Gãy đầu dưới xương quay trái: 7% (Mục IV.9.1, Chương 7);

+ Gãy ngành ngang xương mu hai bên: 16% (Mục XI.7.2, Chương 7);

+ Gãy ngành ngồi mu hai bên, mỗi bên: 11% (Mục XI.7.3, Chương 7);

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị B tại thời điểm giám định là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1824/KL-KTHS, ngày 15/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị H như sau:

+ Sẹo phẫu thuật đường trắng giữa trên và dưới rốn: 02% (Mục I.2 và Nguyên tắc 3, Chương 8);

+ 02 sẹo dẫn lưu vùng bụng, mỗi sẹo: 01% (Mục I.1 và Nguyên tắc 3, Chương 8);

+ Cắt đoạn hồi tràng: 47% (Mục III.2.2, Chương 4);

+ Gãy ngành dưới xương mu bên phải: 11% (Mục XI.7.3, Chương 7);

+ Đụng dập nhu mô phổi hai bên: 06% (Mục IV.1, Chương 3);

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị H tại thời điểm giám định là: 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô BKS 92A-282.51. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là Phan Văn L đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 92 011309, biển số đăng ký: 92A-282.51; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: DA 4308474, biển số đăng ký: 92A-282.51, có hiệu lực đến hết ngày 20/9/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0000921372, biển kiểm soát: 92A-282.51, có giá trị đến 23 giờ 59’ ngày 11/9/2023; 01 (một) giấy phép lái xe, hạng B2, số: 490031004696, có giá trị đến ngày 01/02/2031; 01 (một) xe mô tô BKS: 76K1-118.89 (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy móc bên trong xe). Qua điều tra xác định xe môtô nêu trên thuộc sở hữu, quản lý của anh Phạm Văn X và chị Phạm Thị B.

Về dân sự: Bị cáo Phan Văn L và các bị hại Phạm Thị B, Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn X đã tự nguyện thỏa thuận về dân sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Thị B tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); Bồi thường cho bị hại Phạm Thị H tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 76K1-118.89, bị cáo đã mua lại 01 chiếc xe mô tô khác để bồi thường cho bị hại và không có yêu cầu nhận xe mô tô BKS 76K1-118.89. Tại phiên tòa chị Phạm Thị B yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí 5.000.000 đồng vì hiện nay còn uống thuốc điều trị, bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị B; chị Phạm Thị H, anh Phạm Văn X không có yêu cầu bồi thường gì thêm; các bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phan Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 năm tù cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị hại chị Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn X không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Phạm Thị B và bị cáo Phan Văn L về việc bị cáo bồi thường thêm cho chị B số tiền 5.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Hoàn trả cho Phan Văn L 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 92 011309, biển số đăng ký: 92A-282.51 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/3/2022; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: DA 4308474 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 92-02D- Chi nhánh Công ty TNHH đăng kiểm cơ giới Quảng Nam cấp ngày 21/3/2023, biển số đăng ký 92A-282.51, có hiệu lực đến hết ngày 20/9/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0000921372, biển kiểm soát: 92A-282.51; 01 (một) giấy phép lái xe, hạng B2, số 490031004696, do Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/02/2021.

Giao 01 (một) xe mô tô BKS: 76K1-118.89, số loại: SIRIUS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: cam đen; số máy: E3X9E335740; số khung: RLCUE3240HY117888 (không kiểm tra tình trạng kỹ thuật, máy móc bên trong xe) cho bị hại Phạm Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn X quản lý, sử dụng.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Thị B, Phạm Thị H: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX về hình sự xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo theo đúng tội danh mà bị cáo phạm phải quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về dân sự: Bị hại chị Phạm Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Phạm Thị B và bị cáo về việc bị cáo bồi thường thêm cho chị Phạm Thị B số tiền 5.000.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Phan Văn L, các người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của các bị hại và phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 09 giờ ngày 06/7/2023 khi đi đến đoạn đường Km 52+750 Quốc lộ 24 thuộc thôn Gò Năng, xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi bị cáo Phan Văn L điều khiển xe ô tô BKS: 92A-282.51 chạy lấn sang phần đường bên trái (theo chiều đi của Phan Văn L), đồng thời, bị cáo phát hiện phía trước có 01 xe mô tô BKS 76K1-118.89 do Phạm Thị B ở thôn M, xã B, huyện B điều khiển chở theo Phạm Thị H ở cùng thôn, chạy hướng ngược lại (đi bên phải phần đường theo chiều đi của chị B) do khoảng cách giữa hai xe gần nhau dẫn đến phần bên trái đầu xe ô tô của Phan Văn L đã va chạm vào đầu xe mô tô 76K1-118.89 do Phạm Thị B điều khiển. Hậu quả, Phạm Thị B, Phạm Thị H đều bị thương nặng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ "* và vi phạm quy tắc tránh xe đi ngược chiều khi tham gia giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ: *"Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và* ***cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình****"*. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã thừa nhận: Do không quen đường, lần đầu đi qua đoạn đường nơi xảy ra tai nạn, gặp đường hẹp, cua gấp khúc, khi phát

hiện các bị hại cách đầu xe bị cáo khoảng 7m thì bị cáo không kịp né tránh nên đã xảy ra tai nạn, lỗi do bị cáo.

Tại kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ cũng xác định " Đoạn đường xảy ra tai nạn bị che khuất tầm nhìn bởi vườn cây keo trên lề đường bên phải, không thuận lợi và rất nguy hiểm cho người và phương tiện lưu thông. Hơn nữa, trên thực tế tại đoạn đường này đã xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến chết người, làm hư hỏng tài sản và nhiều người bị thương", vì vậy, khi xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cũng cần xem xét nhưng nguyên nhân khách quan nêu trên.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngoài hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu do vô ý; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Phan Văn L có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 98.000.000đ (Chín mươi tám triệu đồng). Người bị hại chị Phạm Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn X không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị hại Phạm Thị B và bị cáo về việc bị cáo bồi thường thêm cho chị B số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 92A-282.51. Bị cáo là người quản lý, sử dụng xe ô tô nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã trao trả phương tiện cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 92 011309, biển số đăng ký: 92A-282.51 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/3/2022; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: DA 4308474 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 92-02D- Chi nhánh Công ty TNHH đăng kiểm cơ giới Quảng Nam cấp ngày 21/3/2023, biển số đăng ký 92A-282.51, có hiệu lực đến hết ngày 20/9/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0000921372, biển kiểm soát: 92A-282.51; 01 (một) giấy phép lái xe, hạng B2, số 490031004696, do Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/02/2021. Qua điều tra xác định là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 76K1-118.89, số loại: SIRIUS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: cam đen; số máy: E3X9E335740; số khung: RLCUE3240HY117888, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người liên quan một xe mô tô khác, bị cáo không có yêu cầu nhận xe mô tô nêu trên và bị hại, người liên quan yêu cầu được nhận xe mô tô nêu trên nên giao xe mô tô BKS: 76K1-118.89 cho chị B, anh X quản lý, sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại chị Phạm Thị B và bị cáo Phan Văn L về việc bị cáo Phan Văn L bồi thường thêm cho chị Phạm Thị B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 92 011309, biển số đăng ký: 92A-282.51 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/3/2022; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: DA 4308474 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 92-02D- Chi nhánh Công ty TNHH đăng kiểm cơ giới Quảng Nam cấp ngày 21/3/2023, biển số đăng ký 92A-282.51, có hiệu lực đến hết ngày 20/9/2023; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 0000921372, biển kiểm soát: 92A-282.51; 01 (một) giấy phép lái xe, hạng B2, số 490031004696, do Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/02/2021 cho bị cáo Phan Văn L quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 xe mô tô BKS: 76K1-118.89, số loại: SIRIUS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: cam đen; số máy: E3X9E335740; số khung: RLCUE3240HY117888 cho chị Phạm Thị B, anh Phạm Văn X quản lý, sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phan Văn L, các người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/3/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huy